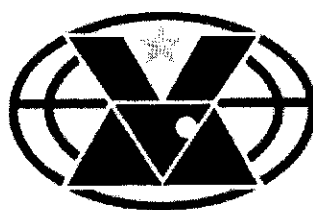


ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC



TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP THAN- KHOÁNG SẢN VIỆT NAM (TKV)

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

Về việc thoái vốn cổ phần của Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam đầu tư tại Công ty Cổ phần Cơ khí Hòn Gai - Vinacomin thông qua đấu giá cổ phần (Theo Quyết định số 51/2014/QĐ-TTg ngày 15/9/2014 của Thủ tướng Chính phủ quy định về một số nội dung về thoái vốn, bán cổ phần và đăng ký giao dịch, niêm yết trên thị trường chứng khoán của doanh nghiệp nhà nước)

TÓ CHỨC TƯ VẤN
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN – HÀ NỘI



BẢN CÁO BẠCH VÀ TÀI LIỆU BỔ SUNG SẼ ĐƯỢC CUNG CẤP TẠI:

Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam

Số 226 Phố Lê Duẩn, Phường Trung Phụng, Quận Đống Đa, Hà Nội

Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Tầng 3 TT Hội nghị công đoàn, số 1 Yết Kiêu, Hà Nội

Chi nhánh TP. HCM

Tầng 3, Số 236 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP Hồ Chí Minh

Chi nhánh Tp. Đà Nẵng

Số 97 Lê Lợi, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng

Điện thoại: (84-4) 3851 0780

Fax: (84-4) 3851 0724

Điện thoại: (84-4) 3818 1888

Fax: (84-4) 3818 1688

Điện thoại: (84-8) 3915 1368

Fax: (84-8) 3915 1369

Điện thoại: (84-511) 3525 777

Fax: (84-511) 3525 777

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP THAN- KHOÁNG SẢN VIỆT NAM (TKV)

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 5700100256 do Sở Kế hoạch và đầu tư thành phố Hà Nội cấp đăng ký lần đầu ngày 12/07/2010, đăng ký thay đổi lần thứ 1 ngày 29/03/2011, đăng ký thay đổi lần 2 ngày 21/10/2014

- *Tập đoàn công nghiệp Than- Khoáng sản Việt Nam thực hiện thoái vốn theo Quyết định số 51/2014/QĐ-TTg*
- *Quyết định số 2735/QĐ-TKV ngày 24/12/2014 của Hội đồng thành viên Tập đoàn công nghiệp Than- Khoáng sản Việt Nam về việc phê duyệt Phương án chuyển nhượng cổ phần của Công ty cổ phần Cơ khí Hòn Gai- Vinacomin do Tập đoàn công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam sở hữu*
- *Điều kiện thoái vốn: Theo Khoản 2 Điều 8 Quyết định số 51/2014/QĐ-TTg*
- *Hình thức thoái vốn: Theo khoản 1 Điều 8 Quyết định số 51/2014/QĐ-TTg*

Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty cổ phần Cơ khí Hòn Gai - Vinacomin

Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần

Tổng số lượng cổ phiếu thực hiện thoái vốn: 553.000 cổ phần

Tổng giá trị thoái vốn (theo mệnh giá): 5.530.000.000 đồng (*Năm tỷ, năm trăm ba mươi triệu đồng*)

Giá khởi điểm: 18.200 đồng/cổ phần

MỤC LỤC

I.	NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN.....	2
1.	Tổ chức thực hiện thoái vốn	2
2.	Tổ chức có cổ phiếu được thoái vốn.....	2
3.	Tổ chức tư vấn	2
II.	CÁC KHÁI NIỆM	2
III.	GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN THOÁI VỐN THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 51/2014/QĐ-TTg	3
1.	Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển.....	3
2.	Mối quan hệ với Công ty Cổ phần Cơ khí Hòn Gai - Vinacomin.....	6
3.	Số cổ phiếu sở hữu	6
IV.	TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ HÒN GAI - VINACOMIN	6
1.	Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển.....	6
2.	Cơ cấu tổ chức Công ty.....	8
3.	Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 02 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất	12
4.	Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu	12
5.	Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo.....	13
6.	Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty:.....	18
7.	Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cổ phiếu thoái vốn	18
8.	Các thông tin khác về Công ty.....	18
V.	PHƯƠNG ÁN THOÁI VỐN.....	20
1.	Loại cổ phiếu.....	20
2.	Mệnh giá.....	20
3.	Tổng số cổ phiếu dự kiến thoái vốn.....	20
4.	Giá thoái vốn dự kiến.....	20
5.	Phương pháp tính giá	20
6.	Phương thức thoái vốn	20
7.	Tổ chức thực hiện đấu giá cổ phần	20
8.	Thời gian thực hiện thoái vốn	20
9.	Thời gian đăng ký mua cổ phiếu dự kiến	20
10.	Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài.....	21
11.	Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng.....	21
12.	Các loại thuế có liên quan.....	21
VI.	MỤC ĐÍCH THOÁI VỐN.....	21
VII.	CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT THOÁI VỐN	22
VIII.	BÁO CÁO CỦA TỔ CHỨC CÓ CỔ PHIẾU ĐƯỢC THOÁI VỐN VỀ CÁC THÔNG TIN LIÊN QUAN ĐẾN TỔ CHỨC NÀY	22

I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

1. Tổ chức thực hiện thoái vốn

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP THAN- KHOÁNG SẢN VIỆT NAM (TKV)

Ông: ĐẶNG THANH HẢI Chức vụ: Tổng giám đốc

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này.

2. Tổ chức có cổ phiếu được thoái vốn

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ HÒN GAI- VINACOMIN

Ông: VŨ ĐÌNH THẮNG Chức vụ: Giám đốc

3. Tổ chức tư vấn

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN- HÀ NỘI

Ông: VŨ ĐỨC TIẾN Chức vụ: Tổng giám đốc

Bản công bố thông tin này là một phần của hồ sơ đăng ký thoái vốn do Công ty Cổ phần chứng khoán Sài Gòn- Hà Nội tham gia lập trên cơ sở hợp đồng tư vấn với Tập đoàn Công nghiệp Than- Khoáng sản Việt Nam (Vinacomin). Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản công bố thông tin này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty Cổ phần Cơ khí Hòn Gai - Vinacomin cung cấp.

II. CÁC KHÁI NIỆM

Các từ hoặc nhóm từ được viết tắt trong Bản công bố thông tin:

- Tổ chức thoái vốn : Tập đoàn Công nghiệp Than- Khoáng sản Việt Nam
- Tập đoàn : Tập đoàn Công nghiệp Than- Khoáng sản Việt Nam
- TKV : Tập đoàn Công nghiệp Than- Khoáng sản Việt Nam
- Tổ chức có cổ phiếu được thoái vốn : Công ty Cổ phần Cơ khí Hòn Gai- Vinacomin

- Công ty : Công ty Cổ phần Cơ khí Hòa Gai - Vinacomin
- SHS : Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn- Hà Nội
- Tổ chức tư vấn : Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn- Hà Nội
- ĐHDCĐ : Đại hội đồng cổ đông
- HĐQT : Hội đồng quản trị
- BKS : Ban kiểm soát

III. GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN THOẢI VỐN THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 51/2014/QĐ-TTg

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

Tập đoàn Công nghiệp Than- Khoáng sản Việt Nam (TKV), tiền thân là Tổng công ty Than Việt Nam được Thủ tướng Chính phủ thành lập tại Quyết định số 563/TTg ngày 10/10/1994 trên cơ sở tổ chức lại các doanh nghiệp ngành than thuộc Bộ Năng lượng (cũ), tỉnh Quảng Ninh và các đơn vị quân đội sản xuất than tại Quảng Ninh. Sau hơn 10 năm hoạt động theo mô hình Tổng công ty 91, ngày 08/8/2005 Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 198/2005/QĐ-TTg và Quyết định số 199/2005/QĐ-TTg tổ chức lại Tổng công ty than Việt Nam và các đơn vị thành viên thành Tập đoàn than Việt Nam, hoạt động theo mô hình công ty mẹ - công ty con.

Ngày 26/12/2005 Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 345/2005/QĐ-TTg thành lập Tập đoàn Công nghiệp Than- Khoáng sản Việt Nam trên cơ sở Tập đoàn than Việt Nam và Tổng công ty khoáng sản Việt Nam.

Tiếp đó, ngày 25/6/2010 Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 989/QĐ-TTg chuyển Công ty mẹ- Tập đoàn công nghiệp Than- Khoáng sản Việt Nam thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu.

Hiện nay, Tập đoàn Công nghiệp Than- Khoáng sản Việt Nam là công ty mẹ, hoạt động theo Luật doanh nghiệp và theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tập đoàn ban hành tại Nghị định số 212/2013/NĐ-CP ngày 19/12/2013 của Chính phủ (thay thế cho Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tập đoàn Công nghiệp Than- Khoáng sản Việt Nam ban hành theo Quyết định số 418/QĐ-TTg ngày 21/3/2011 của Thủ tướng Chính phủ). Nghị định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/02/2014.

- **Thông tin khái quát về TKV**

- Tên đầy đủ: **Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam**
- Tên giao dịch bằng tiếng Việt: Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam.

Tên viết tắt bằng tiếng Việt: TKV

- Tên gọi bằng tiếng Anh: VIETNAM NATIONAL COAL AND MINERAL INDUSTRIES HOLDING CORPORATION LIMITED

Tên viết tắt bằng tiếng Anh: VINACOMIN

- Trụ sở chính: 226 phố Lê Duẩn, phường Trung Phụng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

- Điện thoại: 84-4-38510780 Fax: 84-4-38510724

- Website: www.vinacomin.vn

- Vốn điều lệ: 35.000.000.000.000 đồng

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 5700100256 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 12/07/2010, cấp thay đổi lần thứ 2 ngày 21/10/2014.

- Trung tâm điều hành sản xuất: TKV có Trung tâm điều hành sản xuất tại 95A Lê Thánh Tông, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh và ở một số địa phương có lực lượng sản xuất tập trung (Tây Nguyên và các khu vực khác).

- **Hình thức pháp lý, tư cách pháp nhân và chức năng, nhiệm vụ của TKV:**

- TKV là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ, hoạt động theo quy định của pháp luật và theo Điều lệ này.

- TKV có tư cách pháp nhân, con dấu riêng, biểu tượng, thương hiệu, tài khoản tiền đồng Việt Nam và ngoại tệ mở tại Kho bạc Nhà nước, các ngân hàng trong nước và nước ngoài theo quy định của pháp luật. TKV có vốn và tài sản riêng, chịu trách nhiệm đối với các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác bằng toàn bộ tài sản của mình; chịu trách nhiệm dân sự và thực hiện quyền, nghĩa vụ của chủ sở hữu đối với các công ty con, công ty liên kết trong phạm vi số vốn do TKV đầu tư.

- **Chức năng, nhiệm vụ cơ bản của TKV:**

- Đầu tư tài chính vào các công ty con, các công ty liên kết; chi phối các công ty con, các công ty liên kết theo mức độ chiếm giữ vốn điều lệ của các công ty đó theo quy định của pháp luật và Điều lệ này;

- Trực tiếp kinh doanh có lợi nhuận và hiệu quả theo quy định của pháp luật;

- Thực hiện quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu phần vốn nhà nước tại các công ty con và công ty liên kết. Các quan hệ kinh tế phát sinh giữa TKV và công ty con, công ty liên kết được thể hiện bằng hợp đồng kinh tế;

- TKV được Nhà nước giao nhiệm vụ thực hiện chức năng chủ thể quản lý tài nguyên khoáng sản than, bô xít, đồng, sắt, vàng, bạc, thiếc, kẽm và các khoáng sản khác theo quy định của pháp luật;

- Đầu mối thực hiện những công việc mà Nhà nước trực tiếp giao cho TKV tổ chức thực hiện trong Tập đoàn các công ty TKV, gồm: Động viên công nghiệp; nhận và phân bổ vốn ngân sách; lập và điều hành kế hoạch phối hợp kinh doanh; định hướng phân công lĩnh vực hoạt động và ngành, nghề sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp thành viên; tổ chức công tác tài chính, kế toán, thống kê; hình thành, quản lý và sử dụng các quỹ tài chính tập trung; công tác lao động, tiền lương, y tế, đào tạo, phát triển nguồn nhân lực; công tác an toàn lao động, phòng chống thiên tai, bảo vệ môi trường; công tác ứng dụng khoa học, công nghệ; đặt tên các đơn vị trong Tập đoàn các công ty TKV; sử dụng tên, thương hiệu của Tập đoàn TKV; công tác hành chính, đối ngoại và thủ tục nhân sự xuất, nhập cảnh; công tác thi đua khen thưởng, văn hóa, thể thao, công tác xã hội và các nội dung khác theo thỏa thuận của các doanh nghiệp thành viên Tập đoàn các công ty TKV;

- TKV được Nhà nước giao quản lý và sử dụng nguồn tài nguyên trữ lượng than, bôxít và các khoáng sản khác theo quy định của pháp luật; vốn nhà nước đầu tư vào TKV; một số công trình thuộc kết cấu hạ tầng có tính chất liên mô, liên khu vực;

TKV giữ vai trò trung tâm, lãnh đạo, quản lý và chi phối hoạt động của các công ty con theo quy định của pháp luật và Điều lệ này nhằm đạt hiệu quả kinh doanh cao nhất của Tập đoàn các công ty TKV và của từng công ty con.

2. **Mối quan hệ với Công ty Cổ phần Cơ khí Hòn Gai- Vinacomin**

Tập đoàn Công nghiệp Than- Khoáng sản Việt Nam là công ty mẹ của Công ty Cổ phần Cơ khí Hòn Gai- Vinacomin.

3. **Số cổ phiếu sở hữu**

Tập đoàn Công nghiệp Than- Khoáng sản Việt Nam nắm giữ 800.000 cổ phần tương ứng 84,21% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Cơ khí Hòn Gai- Vinacomin.

IV. **TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ HÒN GAI- VINACOMIN**

1. **Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển**

• **Thông tin khái quát**

- Tên doanh nghiệp: CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ HÒN GAI- VINACOMIN
- Địa chỉ: 108 đường Lê Thánh Tông, phường Hồng Gai, TP Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh
- Điện thoại: 033. 3825591
- Fax: 033. 3823293
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: Giấy chứng nhận ĐKKD số 5700889986 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ninh cấp lần đầu ngày 25/06/2008, thay đổi lần thứ 02 ngày 05/6/2015
- Ngành nghề kinh doanh: Hoạt động thiết kế chuyên dụng: Thiết kế, chế tạo thiết bị mỏ, thiết bị nâng tải, thiết bị áp lực và các loại phụ tùng; Thiết kế, chế tạo thiết bị nghiền đập, sàng tuyển, vận tải cho công nghiệp khai thác khoáng sản, sản xuất vật liệu và xây dựng;...
- Vốn điều lệ: 9.500.000.000 đồng (*Bằng chữ: Chín tỷ năm trăm triệu đồng*)

• **Lịch sử hình thành và phát triển**

Công ty cổ phần Cơ khí Hòn Gai- Vinacomin tiền thân là Nhà máy Cơ khí Hòn Gai được thành lập ngày 01/8/1960 trực thuộc Công ty Than Hòn Gai. Sau khi Tổng công ty Than Việt Nam thành lập, đã tổ chức lại các đơn vị trực thuộc,

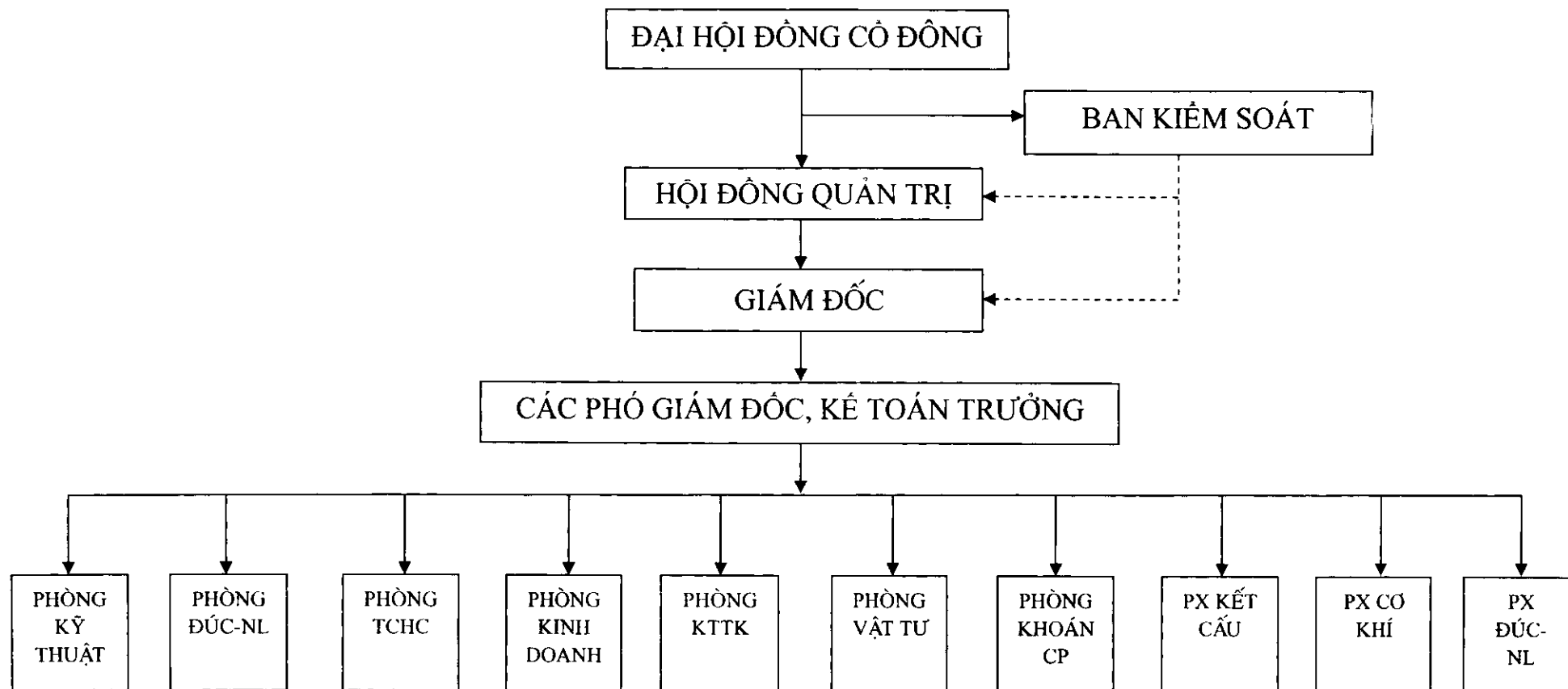
tách và chuyển giao quyền quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh từ Công ty Than Hòn Gai cho các đơn vị, trong đó có Nhà máy cơ khí Hòn Gai, được tự chủ quản lý và điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh của mình với tư cách là một doanh nghiệp thành viên của Tổng công ty Than Việt Nam, kể từ ngày 16/5/1996.

Tiếp đó, đến năm 2002, Bộ Công nghiệp đã quyết định chuyển Nhà máy Cơ khí Hòn Gai, đơn vị hạch toán độc lập của Tổng công ty Than Việt Nam thành đơn vị hạch toán phụ thuộc Công ty Than Núi Béo (theo Quyết định số 02/2002/QĐ-BCN ngày 08/01/2002). Sau hơn 6 năm hoạt động hạch toán phụ thuộc Công ty Than Núi Béo, đến năm 2008 Nhà máy cơ khí Hòn Gai được tổ chức lại thành Công ty cổ phần Cơ khí Hòn Gai- Vinacomin, công ty con của Tập đoàn Công nghiệp Than- Khoáng sản Việt Nam.

Trong giai đoạn năm 1965-1973, với những thành tích xuất sắc trong lao động sản xuất và sẵn sàng chiến đấu, Công ty đã 3 lần vinh dự được nhận Cờ thi đua của Bác Hồ. Năm 1994, Công ty được Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương lao động hạng nhì và năm 1996 được tặng thưởng Huân chương lao động hạng nhất. Bước vào thời kỳ đổi mới, Công ty mặc dù còn gặp không ít khó khăn, song Công ty đã từng bước đứng vững và vượt qua thử thách khắc nghiệt của cơ chế thị trường. Công ty đã chủ động đầu tư công nghệ, nâng cao trình độ chuyên môn kỹ thuật cho đội ngũ công nhân lao động, các sản phẩm của công ty đã từng bước khẳng định trình độ và năng lực của đội ngũ cán bộ, công nhân kỹ thuật như: Chế tạo các loại phụ tùng khoan, xúc, gạt, răng gầu chất lượng cao; các loại bơm nước chịu ăn mòn axit; sản phẩm phục vụ than hầm lò: các loại xà đỡ, cột chống; chế tạo các sản phẩm lẻ và thiết bị đồng bộ, hàng kết cấu như sàng các loại, băng tải, máy cấp liệu, quang lật, xe gòong... đáp ứng nhiệm vụ khai thác than của Tập đoàn. Nhiều sản phẩm của Công ty tham gia hội chợ Quốc tế hàng công nghiệp Việt Nam các năm 1993, 1994, 1995 đã đạt nhiều huy chương vàng. Ghi nhận những thành tích xuất sắc trong lao động sản xuất và những đóng góp to lớn trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, năm 2010 Công ty cổ phần Cơ khí Hòn Gai vinh dự được Đảng và Nhà nước phong tặng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân thời kỳ chống Mỹ cứu nước.

2. Cơ cấu tổ chức Công ty

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC CÔNG TY



Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty

❖ Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty cổ phần. ĐHĐCĐ họp thường niên hoặc bất thường, tổ chức ít nhất mỗi năm một lần, quyết định chiến lược phát triển của Công ty, kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm, thông qua nghị quyết các vấn đề như bổ sung và sửa đổi Điều lệ, loại cổ phần và số lượng cổ phần phát hành, mức cổ tức chi trả cho cổ đông hàng năm, thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát,... Đại hội đồng cổ đông có quyền bầu, bãi nhiệm thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.

❖ Hội đồng quản trị

Là cơ quan quản lý Công ty do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề quan trọng liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng Cổ đông. Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ giám sát Giám đốc và những người quản lý khác trong Công ty. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do pháp luật và Điều lệ Công ty, các Quy chế nội bộ của Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông quy định, cụ thể có quyền quyết định, chỉ đạo thực hiện kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm, xác định các mục tiêu hoạt động và mục tiêu chiến lược trên cơ sở Đại hội đồng cổ đông thông qua, đề xuất mức chi trả cổ tức hàng năm. Hội đồng quản trị có quyền bổ nhiệm và bãi nhiệm Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác.

Thành viên Hội đồng quản trị Công ty gồm:

- | | |
|-------------------------|------------------|
| - Ông Nguyễn Trọng Hùng | - Chủ tịch HĐQT. |
| - Ông Vũ Đình Thắng | - Ủy viên HĐQT. |
| - Ông Lâm Đức Thành | - Ủy viên HĐQT. |

❖ Ban kiểm soát

Do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, có trách nhiệm kiểm tra, kiểm soát các báo cáo tài chính hàng năm, 6 tháng, hàng quý, các vấn đề kiểm toán và các vấn đề liên quan đến hoạt động của Công ty, bảo vệ quyền lợi cổ đông theo

luật pháp và Điều lệ Công ty. Ban Kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Ban giám đốc.

Thành viên Ban kiểm soát Công ty gồm:

- Ông Ngô Khánh Toàn - Trưởng ban kiểm soát.
- Ông Nguyễn Tiến Nhạc - Ủy viên Ban kiểm soát.
- Ông Phạm Thọ Cừ - Ủy viên Ban kiểm soát.

❖ ***Ban Giám đốc***

Điều hành toàn bộ các hoạt động kinh doanh của Công ty, chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, HĐQT và pháp luật về kết quả hoạt động của mình. Xác định cơ cấu tổ chức, trách nhiệm và quyền hạn của các đơn vị trực thuộc, các cấp quản lý trong Công ty. Xây dựng kế hoạch sản xuất dài hạn và hàng năm, các phương án kinh doanh, các dự án đầu tư mới, các phương án liên doanh, liên kết trình Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Các thành viên Ban Giám đốc, Kế toán trưởng Công ty gồm:

- Ông Vũ Đình Thắng - Ủy viên HĐQT.
- Ông Lâm Đức Thành - Phó Giám đốc.
- Bà Nguyễn Thị Hải - Kế toán trưởng.

❖ ***Các phòng ban***

- *Phòng tổ chức hành chính*

Có chức năng tham mưu và giúp việc Giám đốc về công tác tổ chức, lao động, tiền lương, đào tạo, tuyển dụng, chế độ, hành chính, quản trị, thi đua, y tế, đời sống và bảo vệ quân sự, đội xe.

- *Phòng kinh doanh*

Có chức năng tham mưu và giúp việc Giám đốc về công tác: thị trường, kế hoạch, giá thành, điều hành sản xuất, tiêu thụ bán hàng, KCS.

- *Phòng vật tư*

Có chức năng tham mưu và giúp việc Giám đốc về công tác: Cung ứng, quản lý, cấp phát và quyết toán vật tư.

- *Phòng kỹ thuật*

Có chức năng tham mưu và giúp việc Giám đốc về công tác kỹ thuật (trừ đúc- nhiệt luyện), sản phẩm mới, công tác cơ điện, an toàn, môi trường, phòng chống mưa bão, đầu tư.

- *Phòng đúc- nhiệt luyện*

Có chức năng tham mưu và giúp việc Giám đốc về công tác: Kỹ thuật đúc- nhiệt luyện, chiến lược phát triển chế tạo sản phẩm mới tạo phối bằng công nghệ đúc, cải tiến công nghệ nâng cao chất lượng sản phẩm, công tác sáng kiến nghiên cứu khoa học và sáng kiến cải tiến.

- *Phòng khoán chi phí*

Có chức năng tham mưu và giúp việc Giám đốc về công tác khoán chi phí và quyết toán chi phí.

- *Phòng kế toán- thống kê*

Có chức năng tham mưu và giúp việc Giám đốc về công tác tài chính, kế toán, thống kê.

- *Phân xưởng đúc- nhiệt luyện*

Có chức năng tổ chức, phân công, quản lý và điều hành cán bộ công nhân viên phân xưởng thực hiện tiến độ sản xuất, hoàn thành kế hoạch sản phẩm tháng, quý, năm của công ty, đảm bảo an toàn về người và thiết bị, thực hiện các nhiệm vụ khác do Giám đốc giao

- *Phân xưởng kết cấu*

Có chức năng tổ chức, phân công, quản lý và điều hành cán bộ công nhân viên phân xưởng thực hiện tiến độ sản xuất, hoàn thành kế hoạch sản phẩm tháng, quý, năm của công ty, đảm bảo an toàn về người và thiết bị, thực hiện các nhiệm vụ khác do Giám đốc giao.

- *Phân xưởng cơ khí*

Có chức năng quản lý, điều hành phân xưởng thực hiện tiến độ sản xuất, hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch sản phẩm tháng, quý, năm, đảm bảo an toàn về người và thiết bị; thực hiện công tác sửa chữa, bảo dưỡng, duy trì hoạt động của hệ thống thiết bị, điện... phục vụ cho sản xuất kinh doanh của công ty và thực hiện các nhiệm vụ khác do công ty giao.

3. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 02 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	% tăng/giảm	Quý 1/2015
Tổng giá trị tài sản	43.282,2	33.988,0	-21,5%	40.426,4
Doanh thu thuần	72.158,7	57.308,5	-20,6%	8.642,6
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	-16,7	7,4	N/A	-363,7
Lợi nhuận khác	58,5	17,6	-69,9%	-2,8
Lợi nhuận trước thuế	41,7	25,1	-39,8%	-366,6
Lợi nhuận sau thuế	19,5	16,2	-16,9%	-366,6
Tỷ lệ LN trả cổ tức (%)	0,0	0,0	0,0%	

Nguồn: BCTC kiểm toán 2013, 2014 và BCTC quý 1/2015
N/A: Không tính chỉ tiêu này do lợi nhuận năm trước âm

4. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán (lần)		
Hệ số thanh toán ngắn hạn	1,02	1,05
Hệ số thanh toán nhanh	0,64	0,56
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn (lần)		
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,71	0,62
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	2,41	1,64
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động (lần)		
Vòng quay hàng tồn kho	6,34	5,19
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	1,67	1,69
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời (%)		
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,03%	0,03%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,15%	0,13%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,05%	0,05%
Hệ số Lợi nhuận từ HĐKD/Doanh thu thuần	-0,02%	0,01%
Thu nhập trên vốn cổ phần (EPS) (đồng)	20,59	17,07

Nguồn: Tính toán theo BCTC đã kiểm toán 2013 và 2014

5. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2014	Kế hoạch năm 2015	% tăng giảm so với 2014
1	Doanh thu thuần	57.309	65.240	13,84%
2	Lợi nhuận sau thuế	16,2	0	
3	Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,03%	0	
4	Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,13%	0	
5	Cổ tức (% vốn điều lệ)	0%	0%	

Nguồn: CTCP Cơ khí Hòn Gai - Vinacomin

Căn cứ xây dựng kế hoạch lợi nhuận và cổ tức:

❖ Tình hình chung

- Trong những năm qua, do ảnh hưởng của suy thoái kinh tế diện sản xuất của Tập đoàn thu hẹp đặc biệt là các mỏ lộ thiên (Khai thác xuống sâu, tỷ lệ đất/than tăng cao, cung đường vận chuyển đất tăng...) đã ảnh hưởng trực tiếp tới thị trường, sản phẩm chủ lực của Công ty CP Cơ khí Hòn gai – Vinacomin, một công ty chủ yếu chế tạo phụ tùng cho khai thác lộ thiên (Chiếm đến ≈70% doanh thu hằng năm)

- Do suy thoái kinh tế diện sản xuất thu hẹp, vốn đầu tư cho dự án mở rộng sản xuất và sửa chữa cơ điện hằng năm thiếu do giá thành sản xuất than cao để cân đối giá thành, giá bán nên Tập đoàn và các Công ty sản xuất than cắt giảm tối đa kế hoạch đầu tư và nhất là kế hoạch sửa chữa thiết bị cơ điện dẫn đến việc làm cho các Công ty cơ khí thiếu hụt so với kế hoạch SXKD hằng năm.

- Trong tình hình thị trường cơ khí trong ngành khó khăn, chịu sự cạnh tranh gay gắt từ sản phẩm nhập khẩu từ Trung Quốc và các đơn vị cơ khí ngoài ngành có giá thành thấp với cơ chế khuyến mại linh hoạt nên các sản phẩm cơ khí trong ngành khó cạnh tranh được.

- Đối với Công ty cổ phần Cơ khí Hòn Gai: Chịu sự ảnh hưởng rất lớn từ công tác di chuyển mặt bằng, điều kiện nhà xưởng chật hẹp, năng lực sản xuất

kinh doanh hạn chế do không có mặt bằng để đầu tư phát triển, hạn chế năng lực sản xuất, cơ hội kinh doanh.

- Trong khi thiếu việc làm ở mảng sản xuất đúc Công ty lại thiếu thợ kỹ thuật ở mảng chế tạo kết cấu khi có việc làm cần tăng cường năng lực sản xuất, tiến độ cho khách hàng. Vì thợ bậc cao về hưu hàng loạt, việc tuyển công nhân kỹ thuật khó khăn.

- Từ một Công ty chế tạo phụ tùng cho mảng lộ thiên, tuy đã tích cực nghiên cứu chế tạo, dịch chuyển cơ cấu sản phẩm sang phục vụ hầm lò song còn chậm chưa đáp ứng được yêu cầu sản xuất kinh doanh.

- Trong những năm qua Công ty luôn được sự quan tâm giúp đỡ từ Tập đoàn và các bạn hàng truyền thống. Trên cơ sở định hướng phát triển của Tập đoàn và sự ủng hộ phối hợp sản xuất kinh doanh của các bạn hàng truyền thống Công ty đã xây dựng các biện pháp thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2015 và chiến lược phát triển Công ty trong những năm tiếp theo.

❖ Các biện pháp thực hiện kế hoạch phối hợp sản xuất kinh doanh năm 2015.

Khai thác và phát huy tối đa năng lực sản xuất của Công ty, duy trì thị phần, thực hiện đúng theo sự phân công thị trường của Tập đoàn tăng cường công tác phối hợp sản xuất kinh doanh với các đơn vị trong Tập đoàn, kết hợp sản xuất với kinh doanh, đảm bảo phát triển bền vững có hiệu quả.

✓ Về Thị trường

- Thường xuyên thực hiện việc bám sát kế hoạch phối hợp sản xuất kinh doanh giữa các đơn vị trong Tập đoàn.

- Giữ vững thị phần tiêu thụ đối với các đơn vị trong Tập đoàn theo định hướng của TKV tại Công văn số 8320/CV-KH-ĐC ngày 31/12/2009, nghiên cứu chế tạo các sản phẩm mới, tạo mối quan hệ phối hợp sản xuất kinh doanh bình đẳng để các bên đều giảm được chi phí sản xuất.

- Giữ vững và mở rộng thị trường trong ngành, nhất là các loại sản phẩm xà khớp, xà hộp và các sản phẩm công nghệ qua đúc bằng mẫu tự thiêu. Tăng cường giới thiệu các sản phẩm chủ lực truyền thống ra ngoài ngành để khai thác thị trường tiêu thụ nhằm tăng doanh thu giảm các chi phí cố định.

- Cử cán bộ thường xuyên bám sát, tiếp cận nhu cầu sử dụng sản phẩm của các đơn vị trong Tập đoàn

- Ưu tiên sản xuất các mặt hàng qua đúc, mở rộng thị phần các mặt hàng này đặc biệt các bạn hàng trong Tập đoàn và Công ty TNHH MTV bơm Việt nam chú ý nâng cao chất lượng tới các sản phẩm chịu ăn mòn. Tăng cường các sản phẩm đúc công nghệ đúc bằng mẫu tự thiêu để chế tạo các sản phẩm có số lượng lớn, hoặc sản phẩm có hình dạng phức tạp để có điều kiện mở rộng thị trường ngoài ngành.

- Tăng cường năng lực gia công hàng kết cấu cả về sản lượng và tiến độ gia công hàng. Mở rộng thêm các mặt hàng kết cấu (các mặt hàng phục vụ cho khai thác hầm lò, băng tải các loại nhất là băng tải, quang lật, xà khớp, xà hộp trong khai thác than hầm lò), mở rộng thị trường trong và ngoài Tập đoàn.

- Ngoài các sản phẩm truyền thống, Công ty chủ động đăng ký các sản phẩm chế tạo để cung cấp cho thị trường trong ngành như sau:

+ Các loại bơm chịu mòn (hóa học, cơ học) đến 1.200m³/h, cột áp 150m phục vụ cho khai thác mỏ, khai thác bô xít.

+ Các loại xà kim loại sử dụng trong hầm lò.

+ Băng tải nhỏ trong hầm lò các loại.

+ Sàng phân loại than đến 500tấn/h.

+ Phụ tùng qua đúc phục vụ khai thác than và sản xuất điện, xi măng gồm:

. Các loại răng gầu 4,6, 8I, răng gầu thủy lực các loại.

. Các loại góc lưỡi gạt và phụ tùng cho khoan xúc gạt.

. Các phụ tùng: Ghi lò, tấm nghiền, quả búa...

✓ ***Về công tác tổ chức, quản lý và điều hành sản xuất:***

- Tập trung nghiên cứu, tìm các biện pháp để nâng cao năng suất lao động

- Rà soát lại tổ chức quản lý, tổ chức sản xuất, thiết bị, công nghệ, lao động vật tư, nguyên nhiên vật liệu, đánh giá những điểm mạnh, điểm yếu đối với từng khâu, từng bộ phận, từng vấn đề trong dây chuyền sản xuất của công ty. Trên cơ sở đó để tìm biện pháp khắc phục cho từng khâu, từng bộ phận cụ thể.

- Tổ chức bộ máy đảm bảo tinh gọn và hiệu quả, đồng thời đảm bảo tiết kiệm chi phí sản xuất.

- Liên doanh, liên kết: Do công việc không đều, lúc nhiều việc, lúc ít việc, tiến độ giao hàng gấp, lao động hạn chế. Để đảm bảo đúng tiến độ cần tăng cường liên doanh liên kết với các đối tác để sản xuất một số chi tiết hoặc công đoạn mà không cần xây dựng xưởng sản xuất trong công ty.

- Bố trí, sử dụng lao động, đảm bảo lao động có trình độ, năng lực phù hợp, tăng cường đào tạo và đào tạo lại để nâng cao trình độ CBCNV. Phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật, tạo môi trường làm việc thân mật, cởi mở nhằm làm cho CBCNV gắn bó với công ty.

- Chuẩn bị vật tư đầy đủ, đáp ứng kịp thời tiến độ, tránh hiện tượng cung ứng chậm hoặc thiếu vật tư, người lao động phải mất thời gian chờ đợi.

- Tính toán thiết kế, cung cấp bản vẽ hoặc gia công chế tạo phải chuẩn xác, tránh sai sót phải sửa chữa, làm đi làm lại nhiều lần mất thời gian.

- Kế hoạch sản xuất sát thực tế, tránh sản phẩm làm ra không bán được, ứ đọng tồn kho, làm mất diện tích kho, mất công trông coi, bảo quản.

✓ Về công tác áp dụng công nghệ mới, cơ giới hóa, tự động hóa:

- Đẩy mạnh công tác nghiên cứu chế tạo sản phẩm mới, nhất là các sản phẩm chủ lực truyền thống, các sản phẩm qua đúc, các loại bơm van và các sản phẩm hàm lò để dịch chuyển cơ cấu sản phẩm từ một Công ty cơ khí chủ yếu chế tạo các sản phẩm khai thác than lộ thiên sang chế tạo các sản phẩm khai thác hàm lò.

- Đối với các sản phẩm đặc thù riêng có thế mạnh của Công ty như các loại bơm và phụ tùng bơm chống mòn hóa học và cơ học: Phát triển theo chiều sâu, từng bước tăng chủng loại, số lượng và chất lượng, tiến tới thiết kế chế tạo hoàn chỉnh các cụm bơm đồng bộ cung cấp cho các mỏ than lộ thiên, hàm lò và khai thác sản xuất Alumin.

- Nghiên cứu phát triển sản phẩm mới, hàng năm phấn đấu có trên 05% doanh thu từ các sản phẩm mới trên nền công nghệ và sản phẩm truyền thống. Liên kết với các viện nghiên cứu, các công ty cơ khí để hợp tác mỗi công ty thực hiện nhiệm vụ theo thế mạnh chế tạo một số sản phẩm theo năng lực sở trường của mình.

- Tiếp tục hoàn thiện công nghệ đúc bằng khuôn mẫu tự thiêu, mở rộng các chủng loại sản phẩm đúc bằng khuôn mẫu tự thiêu sang nhóm các sản phẩm có độ phức tạp, trọng lượng cao hơn, cơ khí và tự động hóa một số khâu

trong công nghệ để nâng cao chất lượng và năng xuất đúc. Tiến tới giảm khối lượng sản phẩm đúc bằng công nghệ cát thủy tinh lỏng xuống dưới 30%.

✓ *Về công tác quản trị chi phí:*

- Nâng cao sản lượng, phân đầu đạt và vượt chỉ tiêu doanh thu để giảm chi phí cố định. Nâng cao năng suất lao động, tối thiểu tăng 5- 10% so với năm trước

- Chú trọng khâu thiết kế đầu tư chế tạo các sản phẩm mới để mở rộng thị trường và sản phẩm tiêu thụ nhất là các sản phẩm phục vụ cho việc khai thác hầm lò và các sản phẩm có hàm lượng công nghệ cao như các loại bơm nước chịu ăn mòn.

- Tiếp tục tăng cường củng cố và hoàn thiện công tác quản trị chi phí giá thành sản phẩm để tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh, tăng lợi nhuận, tăng thu nhập cho người lao động.

- Củng cố và xây dựng hệ thống quản lý chất lượng: Chất lượng sản phẩm là yếu tố quyết định trong thị trường cạnh tranh, công ty củng cố thực hiện hệ thống quản lý chất lượng ISO hiện có và tiếp tục xây dựng hệ thống quản lý chất lượng 5S để tiến tới hội nhập, đủ tiêu chuẩn thâm nhập các thị trường khó tính và phục vụ xuất khẩu sản phẩm.

- Nâng cao chất lượng khâu kiểm tra chất lượng sản phẩm

- Đảm bảo thực hiện đúng các quy định của Nhà nước, của Tập đoàn về công tác quản lý, mua bán và sử dụng vật tư với mục đích đạt hiệu quả cao nhất trong hoạt động SXKD của Công ty.

- Đảm bảo vật tư phục vụ kịp thời, đúng quy cách, chất lượng phục vụ cho sản xuất với giá cả có tính cạnh tranh, hạn chế tới mức thấp nhất vật tư tồn kho.

- Quy định rõ trách nhiệm, quyền hạn và nghĩa vụ của các tập thể, cá nhân trong toàn Công ty đối với công tác quản lý, mua bán, sử dụng vật tư.

- Duy trì công tác khoán và quản trị chi phí để đảm bảo trong kế hoạch PHSXKD không bị bội chi.

- Củng cố và hoàn chỉnh hơn nữa hệ thống định mức kinh tế kỹ thuật, hệ thống các quy chế, các quy định của Công ty.

- Tăng cường giám sát, quản lý chặt chẽ công tác vật tư vì chi phí vật tư chiếm trên 50% giá thành sản phẩm của công ty. Sử dụng vật tư phế liệu làm

vật tư đầu vào để giảm giá thành sản phẩm. Đặc biệt khai thác sắt thép phế liệu, kim loại màu phế liệu trong Tập đoàn.

- Lập phương án vật tư dự trữ phù hợp để giảm tồn kho, quay nhanh vòng vốn.

- Thời gian vừa qua công ty CP Cơ khí Hòn Gai đã giải phóng thêm được 1ha đất để phục vụ mục tiêu mở rộng điều kiện nhà xưởng, mặt bằng sản xuất của Công ty.

6. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty:

Không có

7. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cổ phiếu thoái vốn

Không có

8. Các thông tin khác về Công ty

a) Về hiện trạng đất đai Công ty đang sử dụng:

* Đối với Khu đất tại phường Hồng Hà, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh:

Theo Quyết định số 1010/QĐ-UBND ngày 21/5/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh thì Công ty cổ phần Cơ khí Hòn Gai- Vinacomin được giao 27.368,6 m² đất để xây dựng Nhà máy Cơ khí Hòn Gai. Thực tế thủ tục pháp lý của khu đất như sau:

- Công ty cổ phần Cơ khí Hòn Gai- Vinacomin ký Hợp đồng cho thuê đất số 39/HĐ-TĐ ngày 20/03/2015 với Sở Tài nguyên và Môi trường Quảng Ninh; trong đó: diện tích đất thuê là 20.357,8 m², thời hạn thuê 40 năm kể từ ngày 27/02/2014.

- Đối với diện tích đất còn lại: đây là phần diện tích đất chưa bồi thường, giải phóng mặt bằng xong theo Quyết định số 634/QĐ-UBND ngày 27/02/2004, UBND tỉnh Quảng Ninh giao cho Công ty cổ phần Cơ khí Hòn Gai- Vinacomin tiếp tục thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng. Hiện nay Công ty đang thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng theo quy định.

* Đối với Khu đất tại phường Hòn Gai, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh:

- Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh đã ban hành Quyết định số 302/QĐ-UB ngày 28/01/1996 cho Nhà Máy Cơ Khí Hòn Gai (nay là Công ty cổ phần Cơ khí Hòn Gai) thuê đất để xây dựng trụ sở làm việc và nhà xưởng sản xuất. Đồng thời Sở Tài Chính tỉnh Quảng Ninh đã có Quyết định số 5310/QĐ-TC-QLTSC ngày 17/12/2012 phê duyệt đơn giá thuê đối với Công ty, theo đó diện tích đất được thuê là 1.863,1 m², thời hạn thuê đất đến hết 31/12/2015. Hiện nay, Công ty đang làm thủ tục thuê tư vấn quy hoạch để tiếp tục ký hợp đồng thuê đất đối với khu đất này.

Đồng thời, tại Khu đất này hiện có tài sản là Khu nhà văn phòng 03 tầng, hiện nay Công ty đang cho đối tác thuê 02 tầng với thời hạn thuê 03 năm, kể từ năm 2015 đến hết 2018.

b) Một số thông tin khác về tài chính

* *Nợ phải thu khó đòi (TK 138) tại thời điểm 30/3/2015: 525.081.000 đồng; bao gồm:*

- Khoản nợ phải thu 114.408.000 đồng đối với bà Tạ Thị Nga- Công nhân Phân xưởng Đúc thuộc Công ty , đây là khoản bà Nga phải nộp cho Công ty để bồi thường do cá nhân làm thiếu hụt vật tư của Công ty; tuy nhiên đến thời điểm hiện nay bà Tạ Thị Nga chưa nộp trả cho Công ty do hoàn cảnh gia đình khó khăn.

- Khoản phải thu 339.584.000 đồng đối với 04 hộ dân; đây là khoản tiền Công ty ứng trước để xây nhà tạm phục vụ cho việc cưỡng chế giải phóng mặt bằng cho Công ty.

- Khoản phải thu 71.089.000 đồng chi phí tổ chức cưỡng chế giải phóng mặt bằng phải thu của 10 hộ dân nằm trong diện cưỡng chế.

* *Hàng hoá tồn kho ứ đọng kém mất phẩm chất không cần dùng thời điểm 30/04/2015: 951.307.315 đồng; bao gồm:*

- Thành phẩm lạc hậu kém mất phẩm chất: 614.234.788 đồng

- Vật tư chậm luân chuyển, kém mất phẩm chất : 337.072.527 đồng

* *Lỗi lũy kế phát sinh 31/03/2015 : 366.614.415 đồng*

v. PHƯƠNG ÁN THOÁI VỐN

1. Loại cổ phiếu

Cổ phiếu phổ thông

2. Mệnh giá

10.000 đồng/cổ phiếu

3. Tổng số cổ phiếu dự kiến thoái vốn

553.000 cổ phiếu (chiếm tỷ lệ 58,21% tổng số cổ phiếu đang lưu hành của Công ty cổ phần Cơ khí Hòn Gai- Vinacomin)

4. Giá thoái vốn dự kiến

18.200 đồng/cổ phiếu

5. Phương pháp tính giá

Theo Phương pháp tài sản

Dựa theo đánh giá của Công ty Cổ phần Tư vấn và Định giá CPA Việt Nam, giá cổ phiếu của Công ty cổ phần Cơ khí Hòn Gai - Vinacomin là 18.142 đồng/cổ phiếu. Trên cơ sở đó, Hội đồng thành viên Tập đoàn Công nghiệp Than- Khoáng sản Việt Nam quyết định giá khởi điểm đưa giá bán đấu giá cổ phần là **18.200 đồng/Cổ phiếu**.

6. Phương thức thoái vốn

Bán đấu giá cổ phần

7. Tổ chức thực hiện đấu giá cổ phần

Bán đấu giá cổ phần qua Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX).

8. Thời gian thực hiện thoái vốn

Sau khi được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận thông qua việc thoái vốn, Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam dự kiến thoái vốn trong Quý 2 và Quý 3/2015.

9. Thời gian đăng ký mua cổ phiếu dự kiến

Thời gian đăng ký mua cổ phiếu được quy định cụ thể tại Quy chế bán đấu giá cổ phần Công ty cổ phần Cơ khí Hòn Gai – Vinacomin do Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội ban hành.

10. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài

Hiện tại, Công ty cổ phần Cơ khí Hòn Gai – Vinacomin chưa phải là công ty đại chúng. Do đó, không có giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài. Các nhà đầu tư nước ngoài có thể đặt mua số lượng cổ phần tối đa là 553.000 cổ phần.

11. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng

Không có

12. Các loại thuế có liên quan

Tại khoản 2 Điều 15 Thông tư số 123/2012/TT-BTC ngày 27/07/2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp, TKV phải chịu thuế thu nhập từ hoạt động chuyển nhượng chứng khoán. Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán được xác định là khoản thu nhập khác và kê khai vào thu nhập chịu thuế khi tính thuế thu nhập doanh nghiệp.

Căn cứ Luật số 32/2013/QH13 ngày 19/6/2013 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp, từ 01/01/2014, thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp áp dụng cho các doanh nghiệp như TKV là 22% và từ 01/01/2016, thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp là 20%.

VI. MỤC ĐÍCH THOÁI VỐN

Thực hiện Quyết định số 314/QĐ-TTg ngày 07/02/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án Tái cơ cấu Tập đoàn Công nghiệp Than-Khoáng sản Việt Nam (TKV) giai đoạn 2012-2015 và các văn bản chỉ đạo của Chính phủ, Bộ Công Thương; năm 2014-2015 Tập đoàn có kế hoạch thoái một phần vốn góp tại Công ty cổ phần Cơ khí Hòn Gai- Vinacomin.

Việc thoái vốn của TKV tại Công ty cổ phần Cơ khí Hòn Gai-Vinacomin giúp cho TKV tái cơ cấu vốn đầu tư tại các doanh nghiệp không thuộc lĩnh vực kinh doanh chính của TKV theo tinh thần chỉ đạo chung của Chính phủ. Việc thoái vốn của TKV tại Công ty cổ phần Cơ khí Hòn Gai-Vinacomin nằm trong Kế hoạch tái cơ cấu của TKV, vì vậy việc TKV sớm hoàn thành thoái vốn là cần thiết trong giai đoạn hiện nay.

VII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT THOÁI VỐN

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN

CÔNG TY TNHH HÃNG KIỂM TOÁN AASC

Địa chỉ: Số 01 Lê Phụng Hiểu, Hoàn Kiếm, Hà Nội.

Điện thoại: (84.4) 3824 1990 Fax: (84.4) 3825 3973

Website: www.aasc.com.vn

TỔ CHỨC TƯ VẤN:

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN – HÀ NỘI (SHS)

Địa chỉ: Tầng 3, toà nhà Trung tâm Hội nghị công đoàn, số 1 Yết Kiêu,
Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: 04. 3818 1888 Fax: 04. 3818 1688

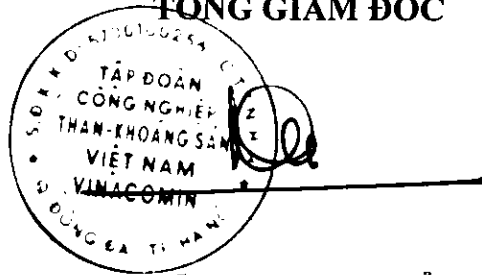
Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội được thành lập theo Quyết định số 66/UBCK-GP do UBCKNN cấp ngày 15/11/2007. Với số vốn điều lệ ban đầu 350 tỷ đồng, sau hơn bảy năm hoạt động, số vốn điều lệ của SHS đã tăng lên 1.000 tỷ đồng và mở rộng mạng lưới hoạt động thông qua việc thành lập Chi nhánh tại các thành phố lớn là thành phố Hồ Chí Minh và thành phố Đà Nẵng. SHS là một trong những công ty chứng khoán có số vốn điều lệ lớn nhất Việt Nam hiện nay. Với quy mô vốn điều lệ 1.000 tỷ đồng, SHS có đủ điều kiện và được phép cung cấp đầy đủ tất cả các dịch vụ của một tổ chức kinh doanh chứng khoán.

VIII. BÁO CÁO CỦA TỔ CHỨC CÓ CỔ PHIẾU ĐƯỢC THOÁI VỐN VỀ CÁC THÔNG TIN LIÊN QUAN ĐẾN TỔ CHỨC NÀY

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này./.

Hà Nội, ngày 7 tháng 7 năm 2015

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC THOẠI VỐN
TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP THAN – KHOÁNG SẢN VIỆT NAM** *plac*
TỔNG GIÁM ĐỐC



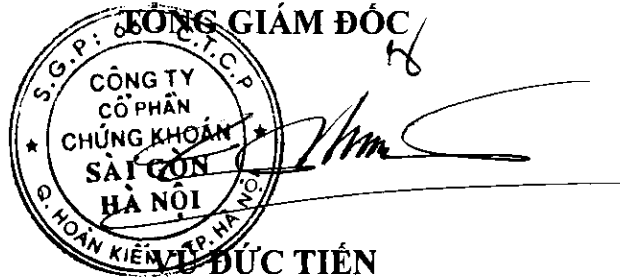
ĐẶNG THANH HẢI

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC PHÁT HÀNH
CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ HÒN GAI - VINACOMIN**
GIÁM ĐỐC



VŨ ĐÌNH THẮNG

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN – HÀ NỘI**
TỔNG GIÁM ĐỐC



ĐỨC TIỀN